

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – TIN HỌC 7**

**Năm học: 2025 - 2026**

**\* Học sinh học kĩ kiến thức từ Bài 1 đến Bài 4. Tham khảo thêm các dạng câu hỏi phân trắc nghiệm và thực hành sau:**

Câu 1. Thiết bị **vào** là thiết bị có chức năng

A. xuất kết quả ra màn hình.

C. lưu trữ thông tin.

Câu 2. Thiết bị **ra** là thiết bị dùng để

A. nhập dữ liệu vào máy tính.

**C. xuất thông tin ra ngoài.**

Câu 3. Chuột và bàn phím thuộc loại thiết bị nào?

A. Thiết bị ra.

B. Thiết bị lưu trữ.

**B. đưa dữ liệu, các lệnh vào máy tính.**

D. kết nối Internet.

B. xử lý dữ liệu.

D. ghi dữ liệu vào bộ nhớ

**C. Thiết bị vào.**

D. Thiết bị xử lý.

Câu 4. Màn hình và máy in là ví dụ của

A. thiết bị vào.

**B. thiết bị ra.**

C. thiết bị lưu trữ.

D. thiết bị xử lý.

Câu 5. Webcam, máy quét (scanner) có chức năng chính là

A. ghi âm.

**B. nhập hình ảnh vào máy tính.**

C. hiển thị video.

D. in văn bản ra giấy.

Câu 6. Trong các thiết bị sau, đâu **không** phải là thiết bị vào?

A. Chuột.

B. Bàn phím.

**C. Màn hình.**

D. Máy quét.

Câu 7. Khi học sinh gõ văn bản trong Word, bàn phím có vai trò là

A. thiết bị ra.

**B. thiết bị vào.**

C. thiết bị lưu trữ.

D. thiết bị xử lý.

Câu 8. Khi em gõ văn bản bằng bàn phím, kết quả hiển thị trên màn hình. Quá trình này thể hiện

**A. Sự phối hợp giữa thiết bị vào và ra.**

B. Máy tính tự động xử lý.

D. Không có xử lý dữ liệu.

C. Thiết bị lưu trữ đang hoạt động.

Câu 9. Vì sao máy in được xếp vào nhóm thiết bị ra?

A. Vì nó nhập dữ liệu vào máy tính.

**B. Vì nó hiển thị thông tin ra giấy.**

D. Vì nó xử lý dữ liệu.

Câu 10. Một bộ tai nghe có gắn micro sử dụng cho máy tính là loại thiết bị gì?

A. Không phải thiết bị vào, ra.

B. Thiết bị ra.

C. Thiết bị vào.

**D. Thiết bị vừa vào vừa ra.**

Câu 11. Khi bạn ghi âm giọng nói để nhập vào máy tính, bạn đã sử dụng loại thiết bị nào?

A. Thiết bị ra.

**B. Thiết bị vào.**

C. Thiết bị lưu trữ.

D. Thiết bị xử lý.

Câu 12. Trường hợp nào sau đây là **sử dụng thiết bị vào/ra đúng cách**?

A. Rút USB khi đèn báo còn sáng.

B. Nhấn mạnh tay vào bàn phím.

**C. Tắt máy tính trước khi tháo thiết bị ngoại vi.**

D. Cắm/nhổ cáp khi máy đang hoạt động.

Câu 13. Phần mềm máy tính

A. là phần cứng của máy tính.

**B. là tập hợp các chương trình giúp máy tính hoạt động và thực hiện công việc.**

C. là các thiết bị ngoại vi.

D. là dữ liệu được nhập vào máy tính.

Câu 14. Tập chương trình trong máy tính là

A. dữ liệu không thể lưu trữ.

**B. một dạng dữ liệu được lưu trữ trong máy tính.**

C. không thể sao chép.

D. không thể xóa.

Câu 15. Hệ điều hành thuộc loại phần mềm nào?

A. Phần mềm ứng dụng.

**B. Phần mềm hệ thống.**

C. Phần mềm tiện ích.

D. Phần mềm diệt virus.

Câu 16. Phần mềm **Word** thuộc nhóm

A. phần mềm hệ thống.

**B. phần mềm ứng dụng.**

C. phần mềm diệt virus.

D. phần mềm điều khiển.

Câu 17. Trong các phần mềm sau, phần mềm nào giúp vẽ hình?

**A. Paint.**

B. Word.

C. Excel.

D. PowerPoint.

Câu 18. Một biện pháp **bảo vệ dữ liệu cá nhân** là

A. chia sẻ mật khẩu cho bạn bè.

**C. đặt mật khẩu mạnh và sao lưu dữ liệu.**

B. không đăng xuất tài khoản sau khi dùng.

D. cài phần mềm lạ từ Internet.

Câu 19. Khi muốn bảo vệ máy tính khỏi virus, ta nên

A. không cập nhật phần mềm.

B. không dùng mật khẩu.

**C. cài đặt và thường xuyên quét virus bằng phần mềm diệt virus.**

D. mở tất cả tệp đính kèm trong email.

Câu 20. Hệ điều hành có vai trò

A. dùng để thiết kế đồ họa.

**B. điều khiển, quản lý các thiết bị phần cứng và phần mềm.**

C. chỉ dùng để soạn thảo văn bản.

D. tăng tốc độ mạng Internet.

Câu 21. Khi thấy tệp có phần mở rộng “.docx”, em hiểu đó là

A. tệp âm thanh.

**B. tệp văn bản của phần mềm Word.**

C. tệp hình ảnh.

D. Tệp trình chiếu.

Câu 22. Em thấy tệp có phần mở rộng “.jpg”. Đó là loại tệp nào?

**A. Tệp hình ảnh.**

B. Tệp văn bản.

C. Tệp âm thanh.

D. Tệp nén.

Câu 23. Khi sao lưu dữ liệu định kỳ, người dùng đạt được lợi ích gì?

**A. giúp lưu lại dữ liệu để khôi phục khi máy bị hỏng.**

B. Làm giảm dung lượng ổ cứng.

C. Làm máy chạy chậm hơn.

D. Không có tác dụng gì.

Câu 24. Nếu máy tính không có hệ điều hành, điều gì sẽ xảy ra?

A. Máy vẫn hoạt động bình thường.

**B. Máy không thể khởi động và sử dụng.**

C. Chỉ chạy được phần mềm ứng dụng.

D. Không thể lưu dữ liệu.

Câu 25. Tệp có phần mở rộng .exe thuộc loại tệp gì?

A. Tệp dữ liệu của phần mềm Microsoft Word.

B. Tệp dữ liệu video.

C. Không có loại tệp này.

**D. Tệp chương trình máy tính.**

Câu 26. **Tệp tin (file)** là

A. một phần mềm điều khiển máy tính.

**B. một đơn vị lưu trữ dữ liệu trong máy tính.**

C. một thiết bị ngoại vi.

D. một trang web chứa dữ liệu.

Câu 27. Một **thư mục (folder)** dùng để

A. chứa các tệp tin và thư mục con

B. soạn thảo văn bản

C. lưu các phần mềm cài đặt

D. cài đặt hệ điều hành

Câu 28. Trong hệ thống tệp, **phần mở rộng** của tệp tin cho biết

A. ngày tạo tệp.

B. kích thước tệp.

**C. loại dữ liệu và chương trình có thể mở tệp đó.**

D. tên người tạo tệp.

Câu 29. Tệp **chương trình** cũng được xem là

A. phần cứng của máy tính.

**B. dữ liệu được lưu trong máy tính.**

C. thiết bị nhập dữ liệu.

D. ứng dụng web.

Câu 30. Khi xóa tệp trong máy tính, tệp thường được

A. biến mất hoàn toàn ngay.

**B. chuyển vào thùng rác (Recycle Bin).**

C. chuyển sang ổ đĩa khác.

D. tự động nén lại.

Câu 31. Vì sao cần **tổ chức dữ liệu trong thư mục**?

A. để máy tính hoạt động nhanh hơn.

**B. giúp sắp xếp, tìm kiếm và quản lý dữ liệu dễ dàng.**

C. để tăng dung lượng lưu trữ.

D. để bảo vệ máy khỏi virus.

Câu 32. Khi lưu bài Word vào thư mục “Tin 7”, hành động này thể hiện:

A. sao chép phần mềm.

**B. quản lý dữ liệu theo cấu trúc cây thư mục.**

C. Cài đặt hệ điều hành.

D. Tạo thư mục mới.

Câu 33. Nếu người dùng **xóa nhầm một tệp**, việc đầu tiên nên làm là gì?

A. khởi động lại máy tính.

**B. tìm tệp trong thùng rác (Recycle Bin) để khôi phục.**

C. cài lại phần mềm.

D. sao chép tệp khác thay thế.

Câu 34. Khi sao chép dữ liệu từ USB sang máy tính, người dùng cần chú ý điều gì?

A. Không cần kiểm tra virus.

**B. Nên quét virus để bảo đảm an toàn dữ liệu.**

C. Không cần đóng các ứng dụng đang mở.

D. Không cần ngắt kết nối an toàn.

Câu 35. Hành động nào dưới đây **giúp bảo vệ dữ liệu cá nhân** tốt nhất?

**A. Đăng xuất tài khoản sau khi sử dụng.**

B. Chia sẻ mật khẩu cho bạn bè.

C. Lưu mật khẩu trên giấy dán màn hình.

D. Tải tệp lạ từ Internet.

Câu 36. Việc **sao lưu dữ liệu định kỳ** giúp người dùng

**A. dễ dàng phục hồi thông tin khi gặp sự cố.**

B. tăng dung lượng bộ nhớ.

C. giảm khả năng truy cập tệp.

D. làm máy tính chạy nhanh hơn.

Câu 37: Mạng xã hội

A. là nơi chỉ để lưu trữ tài liệu học tập.

**B. là trang web cho phép người dùng kết nối, chia sẻ và tương tác với nhau.**

C. Là phần mềm dùng để soạn thảo văn bản.

D. Là công cụ tìm kiếm thông tin trên Internet.

Câu 38: Facebook, Zalo, YouTube, Instagram là ví dụ của

A. công cụ tìm kiếm.

**B. mạng xã hội.**

C. phần mềm văn phòng.

D. trang tin tức.

Câu 39: Kênh YouTube chủ yếu được dùng để

A. chia sẻ hình ảnh cá nhân.

**B. chia sẻ và xem video.**

C. gửi tin nhắn văn bản.

D. đăng tải tài liệu học tập.

Câu 40. Website của nhà trường thường chứa

A. tin tức giải trí.

**B. các thông tin, hoạt động giáo dục của trường.**

C. hướng dẫn nấu ăn.

D. video ca nhạc.

Câu 41. Một trong các chức năng cơ bản của mạng xã hội là

A. in tài liệu.

**B. giao lưu, kết nối, chia sẻ thông tin.**

C. tìm kiếm thông tin.

D. lưu trữ phần mềm

Câu 42. Một ví dụ về mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam là

**A. TikTok**

B. Wikipedia

C. Google

D. Gmail

Câu 43. Hành vi nào sau đây **không nên** làm khi sử dụng mạng xã hội?

A. Chia sẻ bài viết tích cực.

B. Bình luận lịch sự, tôn trọng người khác.

**C. Đăng thông tin sai sự thật, gây hiểu lầm.**

D. Tham gia nhóm học tập trực tuyến.

Câu 44. Việc chia sẻ thông tin cá nhân (như số điện thoại, địa chỉ) công khai trên mạng xã hội có thể dẫn đến hậu quả gì?

A. Giúp bạn bè dễ liên lạc hơn.

**B. Gây nguy cơ bị lợi dụng, lừa đảo hoặc mất thông tin dẫn đến mất an toàn bản thân và gia đình.**

C. Làm tăng lượng người theo dõi.

D. Giúp bảo mật tài khoản tốt hơn.

Câu 45. Tại sao cần kiểm chứng thông tin trước khi chia sẻ trên mạng xã hội?

**A. Để tránh lan truyền tin sai lệch, ảnh hưởng đến người khác.**

B. Để tăng lượt thích bài viết.

C. Để bài đăng được xuất hiện nhiều hơn.

D. Để giảm tốc độ mạng.

Câu 46. Khi thấy người khác đăng nội dung xúc phạm trên mạng xã hội, em nên làm gì?

A. Bình luận đáp trả lại.

**B. Báo cáo bài viết hoặc nhờ người lớn giúp xử lý.**

C. Chia sẻ lại để mọi người biết.

D. Bỏ qua và im lặng.

-----HẾT-----